

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÀ CÚ
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Bản án số: 22/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 11/4/2025
V/v: tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ CÚ, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Truyền

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phước Thị Kim Huê

Ông Sơn Ken

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Chế Linh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Dương Văn Nhẹ, Kiểm sát viên

Ngày 11 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 259/2024/TLST-HNGĐ, ngày 08/10/2024, về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 24/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 23/12/2024, quyết định hoãn phiên tòa số 13/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 21/3/2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Thái Thị Kim H, sinh năm 2002. Địa chỉ khóm D, thị trấn T, huyện T, tỉnh Trà Vinh, có mặt.

2. Bị đơn: Ông Kim Đ, sinh năm 1997. Địa chỉ thường trú khóm D, thị trấn T, huyện T, tỉnh Trà Vinh. Nơi ở ấp N, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh, vắng mặt lần 2 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 03/6/2024 và tại phiên tòa nguyên đơn bà Thái Thị Kim H trình bày: Năm 2018 bà và ông Kim Đ quen biết nhau và tự nguyện xác lập quan hệ vợ chồng, đến ngày 15/7/2020 thì bà và ông Kim Đ đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh. Sau khi cưới nhau, vợ chồng chung sống với gia đình mẹ ruột của bà tại khóm D, thị trấn T, huyện T (ông Kim Đ nhập hộ khẩu chung nhà bên gia đình bà) cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, đến tháng 4 năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn gia

đình, do ông Kim Đ ăn nhậu với bạn bè không lo làm ăn, không quan tâm chăm sóc vợ con, bà khuyên bảo thì ông Kim Đ lớn tiếng nặng lời với bà từ đó vợ chồng không còn tôn trọng lẫn nhau, ông Kim Đ bỏ về bên gia đình ở ấp N, xã H sinh sống, bỏ mặc ai sống ra sao thì sống và vợ chồng ly thân từ tháng 9 năm 2023 đến nay không liên lạc với nhau. Nay cuộc sống vợ chồng không thể hàn gắn được. Nguyên đơn bà Thái Thị Kim H yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Kim Đ và yêu cầu được quyền tiếp tục trong nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau ly hôn đối với 02 con chung tên Kim Thái N, sinh ngày 30/9/2018 và Kim Ngọc N1, sinh ngày 22/3/2023; bà Thái Thị Kim H không yêu cầu ông Kim Đ cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Kim Đ đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa xét xử vụ án hợp lệ 02 lần nhưng vẫn cố tình vắng mặt không gửi ý kiến cho Tòa án về yêu cầu khởi kiện của bà Thái Thị Kim H.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

* Về tố tụng: Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án, thành phần Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa có tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định tại các điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn ông Kim Đ chưa thực hiện đúng quy định về quyền, nghĩa vụ của đương sự, cố tình vắng mặt suốt quá trình tố tụng.

* Về nội dung vụ án: Nguyên đơn bà Thái Thị Kim H, bị đơn ông Kim Đ xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T vào ngày 15/7/2020 nên hôn nhân giữa bà H và ông Kim Đ là hợp pháp. Kết quả thu thập chứng cứ của Tòa án có căn cứ cho thấy hôn nhân của bà H và ông Kim Đ lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân nếu có duy trì cũng không đạt được. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39 và các điều 147, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các điều 51, 53, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Thái Thị Kim H; cho bà H được ly hôn với ông Kim Đ. Đề nghị giao cho bà Thái Thị Kim H được quyền tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Kim Thái N, sinh ngày 30/9/2018 và Kim Ngọc N1, sinh ngày 22/3/2023; do bà H không yêu cầu ông Kim Đ cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét. Về tài sản chung, nợ chung không có nên không xem xét. Về án phí đề nghị buộc bà Thái Thị Kim H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Kiến nghị khắc phục vi phạm: Không

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bị đơn ông Kim Đ đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; đã được triệu tập tham gia phiên tòa xét xử vụ án hợp lệ 02 lần nhưng vẫn cố tình vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai mà không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2025, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn ông Kim Đ.

[2] Bà Thái Thị Kim H và ông Kim Đ xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2018 trên cơ sở tự nguyện và có đủ điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 8 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Đến ngày 15/7/2020 giữa bà H với ông Kim Đ mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T theo đúng quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên hôn nhân giữa bà Thái Thị Kim H và ông Kim Đ là hợp pháp và phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng kể từ ngày đăng ký kết hôn. Nguyên đơn bà Thái Thị Kim H cho rằng bà quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn không thể tiếp tục chung sống được với nhau, lý do ông Kim Đ thương xuyên ăn nhậu với bạn bè, không lo làm ăn, không quan tâm chăm sóc vợ con và vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 9 năm 2023 đến nay, bỏ mặc ai sống ra sao thì sống. Kết quả xác minh của Tòa án đối với bà Kim Thị C là mẹ ruột bà H xác định mâu thuẫn gia đình giữa bà H với ông Kim Đ là có thật và trầm trọng. sau khi thụ lý vụ án, Tòa án tiến hành hòa giải để các bên khắc phục bất đồng trong cuộc sống để hàn gắn đoàn tụ cùng nuôi dạy con chung nhưng không có kết quả, do ông Kim Đ cố tình vắng mặt. Xét thấy hôn nhân của Thái Thị Kim H và ông Kim Đ lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận cho H được ly hôn với ông Kim Đ theo yêu cầu của một bên.

[3] Theo giấy khai sinh do bà Thái Thị Kim H cung cấp, có đủ chứng cứ chứng minh giữa Thái Thị Kim H với ông Kim Đ có 02 con chung tên Kim Thái N, sinh ngày 30/9/2018 và Kim Ngọc N1, sinh ngày 22/3/2023; các con chung hiện do bà H đang trực tiếp nuôi dưỡng. Nguyên đơn bà Thái Thị Kim H có yêu cầu được quyền tiếp tục trong nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau ly hôn đối với 02 con chung tên Kim Thái N, sinh ngày 30/9/2018 và Kim Ngọc N1, sinh ngày 22/3/2023; không yêu cầu ông Kim Đ cấp dưỡng nuôi con. Đối với cháu Kim Thái N có nguyện vọng được tiếp tục sống chung với bà H. Xét yêu cầu của bà H yêu cầu được quyền tiếp tục trong nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau ly hôn là chính đáng, đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của các con chung nên Hội đồng xét chấp nhận, bà H không yêu cầu ông Kim Đ cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung bà Thái Thị Kim H và ông Kim Đ không có tranh chấp nên Tòa án không giải quyết; nợ chung không có nên không xem xét.

[5] Nguyên đơn bà Thái Thị Kim H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định của pháp luật. Bị đơn ông Kim Đ không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39, 92 và các điều 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ các điều 5, 9, 51, 53, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Thái Thị Kim H. Cho bà Thái Thị Kim H được ly hôn với ông Kim Đ.

2. Giao cho bà Thái Thị Kim H được quyền tiếp tục trong nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau ly hôn con chung chưa thành niên tên Kim Thái N, sinh ngày 30/9/2018 và Kim Ngọc N1, sinh ngày 22/3/2023. Bà Thái Thị Kim H không yêu cầu cầu ông Kim Đ cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con nếu lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về tài sản chung bà Thái Thị Kim H và ông Kim Đ không tranh chấp nên không giải quyết; nợ chung không có nên không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Buộc bà Thái Thị Kim H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Thái Thị Kim H đã nộp bằng 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số **0002587 ngày 08/10/2024** của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trà Cú. Bị đơn ông Kim Đ không phải chịu án phí.

5. Quyền kháng cáo: Bà Thái Thị Kim H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn ông Kim Đ vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện Trà Cú;
- CCTHADS huyện Trà Cú;
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- UBND xã Hàm Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Truyền

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Sơn Ken Phước Thị Kim Huê

Nguyễn Văn Truyền

